TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26-3-2019
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Nô;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Trọng Nam - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Bồ Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1970; địa chỉ: Số S, Tổ B, Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí C, sinh năm 1968; địa chỉ: Số S, Tổ B, Ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Chí C quen biết, sau thời gian tự tìm hiểu thấy hợp nhau nên quyết định về chung sống như vợ chồng vào năm 1987 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32/2014 ngày 09-10-2014. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hạnh phúc, nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông C có tính gia trưởng, thường xuyên uống rượu say về dùng những lời lẽ

thô tục chửi bới, xúc phạm bà P, vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau. Vì thương các con còn nhỏ, bà P nhịn nhục chịu đựng, bỏ qua mọi chuyện để hàn gắn gia đình, cùng nhau nuôi dạy con. Đến nay, các con đã trưởng thành nhưng ông C không thay đổi bản tính, bà P khuyên can thì ông C cáu gắt, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sống chung nhà nhưng không quan tâm nhau, mạnh ai người đó sống. Bà P nhận thấy tình cảm không còn, xung đột và mâu thuẫn giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể đoàn tụ được nữa nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Chí C.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Chí C có 02 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh ngày 16-8-1992 và Nguyễn Thị Kim O, sinh ngày 18-10-1995. Các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Nguyễn Chí C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập đúng quy định pháp luật nhưng ông C không đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên, ông C có nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà P: Ông C và bà P chung sống từ năm 1987 nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng thường xuyên bất đồng ý kiến gây gỗ, cãi vã nhau, vợ chồng đã sống ly thân khoảng 03 năm nay, không còn quan tâm đến nhau. Ông C đồng ý ly hôn với bà P; về con chung có 02 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1995, các con đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, các đương sự và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với các đương sự nguyên đơn chấp hành tốt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Kim P có đơn yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí C, hiện nay ông C đang cư trú tại ấp B, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông C đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án và có đơn xin vắng mặt là tự từ bỏ quyền chứng minh, tranh tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Nguyễn Chí C quen biết, tự tìm hiểu nhau và chung sống với nhau từ năm 1987. Đến năm 2014 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo chứng nhận kết hôn số 32/2014, ngày 09-10-2014 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà P và ông C không còn sống chung, vợ chồng tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc nhau. Tuy nhiên, bà P và ông C thường xảy ra mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà P yêu cầu ly hôn với ông C là có cơ sở phù hợp quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Chí T, sinh năm 1992 và Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim P về việc xin ly hôn đối với ông Nguyễn Chí C.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn với ông Nguyễn Chí C.

1.2. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0014708 ngày 15-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh